

Bản án số: 16 /2026/HS-PT

Ngày 28 - 5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Chương.

Các Thẩm phán: Ông Trần Anh Tuấn và ông Bàn Văn Thế.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2026/TLPT-HS ngày 16 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Văn B, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2026/HS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang.

Bị cáo: Nguyễn Văn B, sinh ngày 26/3/1977, tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn P, xã K, tỉnh Tuyên Quang; số CCCD: 008077002221, ngày cấp: 27/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ C; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1949; vợ: Bùi Thị T1, sinh năm 1981; con: có 05 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2022;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Năm 2013, bị Trưởng Công an huyện C, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc;

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 66 ngày 13/5/2015 của Phòng C1 Công an tỉnh T đối với Nguyễn Văn B về hành vi bán báng đê, phạt tiền 2.000.000 đồng, đã chấp hành xong;

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 96 ngày 30/4/2022 của Công an huyện C, tỉnh Tuyên Quang đối với Nguyễn Văn B về hành vi đánh bạc, phạt tiền 3.500.000 đồng, đã chấp hành xong;

+ Ngày 29/8/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, đã chấp hành xong;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2025 đến ngày 10/11/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lãnh; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có 09 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 27/9/2025, Hoàng Văn D, cư trú tại thôn B, xã K, tỉnh Tuyên Quang; Phạm Văn P, Bùi Xuân T2 và Mai Văn H, đều cư trú tại thôn P, xã K, cùng nhau đến nhà Nguyễn Văn B, ở thôn P, xã K chơi. Quá trình ngồi chơi, mọi người rủ nhau đánh bạc, tất cả đều đồng ý. D hỏi B mượn địa điểm để đánh bạc, B đồng ý, mọi người thống nhất mỗi người đánh bạc đưa cho B 100.000 đồng. Sau đó, D, T2, P và H cùng nhau xuống gian bếp nhà B để đánh bạc; P lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân bạc làm bằng tre (một mặt bôi đen, một mặt để trắng) ở dưới gầm bàn trong bếp nhà B (không xác định được người chuẩn bị các dụng cụ trên) để vào chiếu cói trên nền bếp, rồi tất cả cùng ngồi xuống chiếu để đánh bạc, D là người xóc cái.

Hình thức đánh bạc: Sóc đĩa ăn tiền, số tiền đặt cược từ 100.000 đồng/lần trở lên. Các đối tượng sử dụng 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân bạc làm bằng que đóm một mặt được bôi đen, một mặt để trắng (quân vị, phân biệt sấp, ngựa), người làm cái xóc các quân vị trong bát, sau đó để người chơi đặt cược vào cửa chắn (04 sấp; 04 ngựa; 02 sấp, 02 ngựa) hoặc lẻ (03 sấp, 01 ngựa; 01 sấp, 03 ngựa) theo quy ước: bên tay trái của người xóc cái là cửa lẻ, bên tay phải là cửa chắn. Sau khi mở bát, căn cứ số lượng quân vị (sấp, ngựa) để xác định thắng, thua. Người thắng được số tiền bằng số tiền đã đặt, người thua mất toàn bộ số tiền đã đặt.

Các đối tượng ngồi đánh bạc được khoảng 10 phút thì Nguyễn Văn H1, cư trú tại thôn V, xã K đến cùng tham gia đánh bạc. Khi các đối tượng đang đánh bạc, B mang quạt vào bếp cho mọi người sử dụng thì T2, P, H và H1 mỗi người đưa 100.000 đồng cho D, D cầm tiền và lấy thêm 100.000 đồng của mình đưa cho B 500.000 đồng. B cầm tiền rồi đi ra trước cửa nhà ngồi canh gác, canh giới cho các đối tượng đánh bạc.

Một lúc sau có Nguyễn Thanh T3, cư trú tại thôn P, xã K; H, cư trú tại thôn V, xã K; T, cư trú tại thôn T, xã K; T, cư trú tại thôn N, xã C, tỉnh Tuyên Quang đến và cùng tham gia đánh bạc.

Hồi 13 giờ 50 phút cùng ngày, Tổ công tác Công an tỉnh T, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Quá trình điều tra, xác định số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc cụ thể:

1) Nguyễn Thanh T3 sử dụng 10.000.000 đồng để đánh bạc, chưa đưa tiền cho B. Khi bị phát hiện, để tiền xuống chiếu bạc, không xác định được thắng/thua.

2) Mai Văn H sử dụng 9.900.000 đồng để đánh bạc, đưa cho B 100.000 đồng. Khi bị phát hiện, để tiền xuống chiếu bạc, không xác định được thắng/thua.

3) Hoàng Văn D sử dụng 3.300.000 đồng để đánh bạc, đưa cho B 100.000 đồng. Khi bị phát hiện, để tiền xuống chiếu bạc, không xác định được thắng/thua.

4) Hà Văn A sử dụng 2.300.000 đồng để tham gia đánh bạc, chưa đưa tiền cho B. Khi bị phát hiện, để tiền xuống chiếu bạc, không xác định được thắng/thua.

5) Nguyễn Văn H1 sử dụng 1.700.000 đồng để đánh bạc, đưa cho B 100.000 đồng. Khi bị phát hiện, để tiền xuống chiếu bạc, không xác định được thắng/thua.

6) Bùi Xuân T2 sử dụng 1.600.000 đồng để đánh bạc, đưa cho B 100.000 đồng. Khi bị phát hiện, T2 có 1.900.000 đồng (thắng bạc 300.000 đồng), sau đó đã để tiền xuống chiếu bạc.

7) Trần Đức V sử dụng 1.200.000 đồng để đánh bạc, chưa đưa tiền cho B. Khi bị phát hiện, V có 1.900.000 đồng (V thắng bạc 700.000 đồng), sau đó đã để tiền xuống chiếu bạc.

8) Phạm Văn P sử dụng 900.000 đồng để đánh bạc, đưa cho B 100.000 đồng. P đánh bạc thua hết tiền, khi P chuẩn bị về thì bị phát hiện.

9) Trần Văn V1 sử dụng 900.000 đồng để đánh bạc, chưa đưa tiền cho B. Khi bị phát hiện, để tiền xuống chiếu, không xác định được thắng/thua. mười một triệu tám trăm nghìn đồng).

Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 31.800.000 đồng (Ba mươi một triệu tám trăm nghìn đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2026/HS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn B 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (được khấu trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giữ, tạm giam

từ ngày 27/9/2025 đến ngày 10/11/2025 là 45 ngày, còn phải chấp hành án là 01 (một) năm 01 (một) tháng 15 (mười năm) ngày.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn B 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với 09 bị cáo còn lại, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/3/2026, bị cáo Nguyễn Văn B có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn B thay đổi nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn B là hợp lệ trong hạn luật định.

- Về nội dung kháng cáo: Cấp sơ thẩm đã căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B mức án 01 năm 03 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc là đúng người, đúng tội. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn B xuất trình thêm tài liệu mới gồm: 01 Biên lai thu tiền số 0000151, ngày 20/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang số tiền 22.200.000 đồng (gồm 22.000.000 đồng tiền phạt, 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm) theo quyết định của bản án sơ thẩm; 01 bản sao Huy chương kháng chiến hạng Nhất đối với ông Nguyễn Văn T là bố đẻ của bị cáo; ngoài ra tại quá trình điều tra, bị cáo còn tự nguyện nộp số tiền hưởng lợi là 500.000 đồng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn B, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2026/HS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang về hình phạt đối với bị cáo như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Tổ chức đánh bạc, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn B cho Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp

bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn B đã thi hành xong khoản tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số 0000151, ngày 20/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Tại phần tranh luận, bị cáo nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, trong hạn luật định, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Xét nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn B tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cấp sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 27/9/2025 Nguyễn Văn B đã sử dụng địa điểm (là khu vực nhà bếp của mình) để cho các đối tượng T3, H, D, Văn A, H1, T2, Đức V, Văn V1 và P đánh bạc và thực hiện việc cảnh giới, canh gác để các đối tượng đánh bạc. Quá trình đánh bạc, B đã thu tiền của H, Văn A, P, D và H1 mỗi người 100.000 đồng (tổng là 500.000 đồng).

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm an ninh trật tự, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi, nhưng bị cáo đã có hành vi dùng nhà ở của mình làm nơi cho các đối tượng đánh bạc, thu lợi bất chính số tiền 500.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 01 năm 03 năm tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn B xuất trình thêm tài liệu mới gồm: 01 Biên lai thu tiền số 0000151, ngày 20/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang số tiền 22.200.000 đồng (gồm 22.000.000 đồng tiền phạt, 200.000 đồng tiền

án phí hình sự sơ thẩm) theo quyết định của bản án sơ thẩm; 01 bản sao Huy chương kháng chiến hạng Nhất đối với ông Nguyễn Văn T là bố đẻ của bị cáo; ngoài ra tại quá trình điều tra, bị cáo còn tự nguyện nộp số tiền hưởng lợi là 500.000 đồng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh tại giai đoạn phúc thẩm quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo mắc nhiều bệnh nền, sức khỏe yếu; trong vụ án này, bị cáo thực hiện hành vi phạm độc lập, hưởng lợi số tiền không lớn và đã chủ động tự nguyện nộp lại số tiền hưởng lợi khi bị cơ quan điều tra bắt giữ, bị cáo đã chấp hành xong số tiền nộp phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm thể hiện ý thức chấp hành pháp luật và sự ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn B, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Ghi nhận bị cáo đã chấp hành xong phần hình phạt bổ sung (phạt tiền) và án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6]. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn B, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2026/HS-ST, ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang về phần hình phạt đối với bị cáo như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời hạn thử thách là 02 (hai) năm 06 (tháng), kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 28/5/2026).

Giao bị cáo Nguyễn Văn B cho Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn B đã chấp hành xong phần hình phạt bổ sung (phạt tiền) số tiền 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng) và tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) theo quyết định của bản án sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số 0000151, ngày 20/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn B không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 28/5/2026./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND khu vực 2 - TQ;
- VKSND TAND khu vực 2 - TQ;
- Phòng THADS khu vực 2 - TQ;
- CQCSĐT CAT tỉnh TQ;
- Phòng HSNV CA tỉnh TQ;
- Trại tạm giam số 1 – CAT TQ
- Những người tham gia tố tụng;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Luru HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Văn Chương

